TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Ông Nguyễn Thành Công.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hoàng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2019/QĐST-DS ngày 18/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 261, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 261, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh H là nguyên đơn trình bày:

Anh H và chị T có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 20/8/1997. Vợ chồng chung

sống đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T thiếu nợ mà anh H không biết lý do, anh H phải đưa tiền cho chị T trả nợ, vợ chồng cự cãi thì chị T bỏ đi từ tháng 4/2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh H yêu cầu xin ly hôn với chị T. Về nuôi con chung: Quá trình sống chung, anh H và chị T có 02 con chung tên Trần Văn H, sinh ngày 06/01/2003 và Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2000, anh H yêu cầu tiếp tục nuôi con Trần Văn Hải, sinh ngày 06/01/2003, hiện đang sống với anh H, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi. Đối với Trần Thị Ngọc Hà, sinh ngày 26/7/2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong biên bản hòa giải của Tòa án chị T là bị đơn trình bày: Chị T thống nhất với lời trình bày của anh H về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn, thời gian ly thân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, con chung. Chị T yêu cầu anh H cho chị T hai năm thì chị T đồng ý ly hôn để con lập gia đình xong hết. Nay chị T không đồng ý ly hôn với anh H vì còn thương chồng, thương con. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh H thì chị T yêu cầu nuôi con Trần Văn H, sinh ngày 06/01/2003, hiện đang sống với anh H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi. Đối với Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Cho anh H được ly hôn. Con chung tên Hải để anh H nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị T đang sinh sống tại huyện Lấp Vò nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại Điều 28; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh H và chị T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã Định Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân giữa anh H và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Anh H và chị T phát sinh mâu thuẫn và xa nhau từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Quá trình chung sống có 02 con chung, nhưng khi điều kiện kinh tế sa sút, nợ nần, anh H và chị T không cùng nhau cố gắng, chia sẻ, vượt qua khó khăn mà mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Chị T bỏ đi tự lo cho bản thân, không quan tâm, chăm sóc cho chồng con mà để một mình anh H gánh vác. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc phải xuất phát từ sự tự nguyện, quan tâm, yêu thương, chăm sóc, chia sẻ cho nhau, phải cùng chung sống vượt qua khó khăn, xây dựng mái ấm gia đình. Nhưng anh H và chị T không làm được điều đó. Nay anh H xin ly hôn, chị T đồng ý ly hôn với điều kiện là để thêm 02 năm nữa để các con trưởng thành. Thế nhưng với tình trạng hôn nhân của anh H và chị T hiện nay đã vi phạm vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng.

Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Điều 19. Tình nghĩa vợ chồng

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.”

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Từ nhận định và điều luật viện dẫn trên, xét thấy hôn nhân giữa anh H và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của anh H là có căn cứ. Đề nghị của Kiểm sát viên cho ly hôn là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.2] Về nuôi con chung:

Quá trình sống chung, anh H và chị T có 02 con chung tên Trần Văn H, sinh ngày 06/01/2003 và Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2000, anh H yêu cầu tiếp tục nuôi con Trần Văn Hải, sinh ngày 06/01/2003, hiện đang sống với anh H, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi. Đối với Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T yêu cầu được nuôi con Trần Văn H, sinh ngày 06/01/2003, hiện đang sống với anh H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi. Đối với Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2000 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy: Từ khi vợ chồng xa nhau thì con do anh H nuôi dưỡng, vẫn phát triển khỏe mạnh bình thường. Bé Hải cũng có văn bản thể hiện nguyện vọng được sống với cha. Do đó, Hội đồng xét xử giao con cho anh H tiếp tục nuôi là phù hợp. Do anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nên không xem xét.

Chị T không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, anh H và các thành viên trong gia đình không được cản trở, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Anh H và chị T không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Anh H xin ly hôn nên phải nộp án phí sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn H.

Anh Trần Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về nuôi con chung:

Anh Trần Văn H được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Trần Văn H, sinh ngày 06/01/2003, hiện đang sống với anh Trần Văn H, anh Trần Văn H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Trần Văn H và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Thanh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

Anh Trần Văn H phải nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BH/2017/0007046 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh Trần Văn H đã nộp đủ.

4. Án xử công khai. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Định Yên,
huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp,
(giấy CNKH số 08 ngày 20/8/1997);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Kiều Tiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa**

Lê Kim Lịnh-Nguyễn Van Thế **Lê Thị Kiều Tiên**

Mẫu số 53-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../...../QĐ-SCBSBA [2]	
	....., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do[3]..... trong bản án số[4]…/…/DSST- ... ngày…tháng…năm…của Toà án nhân dân[5]..... đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về[6]....., giữa:

Nguyên đơn: .....

Địa chỉ:.....

Bị đơn: .....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:.....

Địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số …/…/DSST- ... ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân.....như sau:

Tại dòng thứ… từ…, trang…của bản án đã ghi:[7] " ...."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:[8]"..... ....."

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Cơ quan, tổ chức khởi kiện (nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA[9]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 53-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân đã xét xử sơ thẩm và ra bản án; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào

(ví dụ: Toà án nhân dân huyện A, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án (ví dụ: Số: 10/2017/QĐ-SCBA).

(3) Tuy từng trường hợp mà ghi cụ thể "lỗi rõ ràng về chính tả", "nhầm lẫn về số liệu" hoặc "tính toán sai".

(4) Ghi số bản án và ngày tháng năm ra bản án (ví dụ: Số:15/2017/DSST-KDTM ngày 20-4-2017).

(5) Ghi tên Toà án nhân dân đã ra bản án đó theo cách ghi hướng dẫn tại điểm (1).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Trích lại nguyên văn phần bản án phát hiện có sai sót cần sửa chữa, bổ sung.

(8) Ghi đầy đủ nội dung cần sửa chữa, bổ sung để khắc phục sai sót.

(9) Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phối hợp hợp với các Hội thẩm nhân dân là thành viên Hội đồng xét xử đã tuyên bản án đó phải ra quyết định sửa chữa, bổ sung bản án. Nếu Thẩm phán đã xét xét xử vụ án đó không còn đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán tại Tòa án đã ra bản án đó thì Chánh án Tòa án phải thực hiện việc sửa chữa, bổ sung bản án.

Mẫu số 54-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi: Tòa án nhân dân [1] .....
Người kháng cáo: [2] .....
Địa chỉ: [3] .....
Số điện thoại:……/Fax: .....
Địa chỉ thư điện tử.....(nếu có)
Là:[4].....
Kháng cáo: [5] .....
Lý do của việc kháng cáo:[6].....
Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau đây:[7].....
Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo gồm có:[8].....
1. .....
2. .....
3. .....

NGƯỜI KHÁNG CÁO[9]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 54-DS:

(1) Ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào, thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh ĐN); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội). Cần ghi địa chỉ cụ thể của Tòa án (nếu đơn kháng cáo được gửi qua bưu điện).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người kháng cáo ủy quyền cho người khác thì ghi họ, tên của người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo, của người kháng cáo ủy quyền kháng cáo, nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo) và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó, nếu người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người khác kháng cáo thì ghi họ tên của người đại diện theo ủy quyền, của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền (ví dụ: Người kháng cáo: Tổng công ty X do ông Nguyễn Văn A, Tổng giám đốc làm đại diện).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Địa chỉ: trú tại thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Địa chỉ: có trụ sở tại số 20 phố NP, quận Đ, thành phố H).

(4) Ghi tư cách tham giá tố tụng của người kháng cáo (ví dụ: là nguyên đơn (bị đơn) trong vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản; là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Trần Văn Nam trú tại nhà số 34 phố X, quận H, thành phố Y theo uỷ quyền ngày…tháng…năm…; là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty XNK A do ông Nguyễn Văn Nam – Tổng Giám đốc đại diện theo giấy uỷ quyền ngày…tháng…năm…).

(5) Ghi cụ thể kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm hoặc phần nào của bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật đó (ví dụ: kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 15-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H).

(6) Ghi lý do cụ thể của việc kháng cáo.

(7) Nêu cụ thể từng vấn đề mà người kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

(8) Trường hợp có các tài liệu, chứng cứ bổ sung thì phải ghi đầy đủ tên các tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp (ví dụ: các tài liệu kèm theo đơn gồm có: 1) Bản sao Giấy xác nhận nợ; 2) Bản sao Giấy đòi nợ…).

(9) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì phải ký tên hoặc điểm chỉ và ghi rõ họ tên của người kháng cáo đó; nếu là cơ quan, tổ chức kháng cáo thì người đại điện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức kháng cáo ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó, trường hợp doanh nghiệp kháng cáo thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Mẫu số 55-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../GB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ NHẬN ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi:[2] .....

Địa chỉ:[3] .....

Tòa án nhân dân……đã nhận được đơn kháng cáo đề ngày….. tháng…...năm……..của[4]…….nộp trực tiếp (hoặc do tổ chức dịch vụ bưu chính hoặc Tòa án cấp phúc thẩm chuyển đến) ngày…… tháng ……năm……

Kháng cáo bản án (quyết định) sơ thẩm số…/…/…-ST[5]... ngày… tháng … năm… của Tòa án nhân dân[6].....

Tòa án sẽ tiến hành xem xét đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 55-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân có bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh ĐN); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo); nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày….tháng….năm….nào (ví dụ: Kính gửi: Ông Trần Văn B là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH C theo giấy uỷ quyền ngày 10-02-2017). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A trú tại thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Kính gửi: Công ty TNHH Hoàng Giang có trụ sở tại số 20 phố NP, quận Đ, thành phố H).

(4) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà;…); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án, ô thứ ba ghi ký hiệu loại bản án (ví dụ: Nếu là bản án giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: "Số:100/2017/DS-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: "Số:108/2017/HNGĐ-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: "Số:110/2017/KDTM-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: "Số:115/2017/LĐ-ST").

(6) Ghi tên Tòa án nhân dân có bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo theo hướng dẫn tại điểm (1).

Mẫu số 56-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN…. (1)

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày……tháng…… năm……

THÔNG BÁO
VỀ YÊU CẦU LÀM LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi:(2) .....
Địa chỉ:(3) .....
Sau khi kiểm tra đơn kháng cáo của:(4) .....
Xét thấy đơn kháng cáo chưa làm đúng quy định tại Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 274 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Yêu cầu (5)…… làm lại, sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo về các vấn đề sau đây: (6)
1.....
.....
2. .....
.....
3.....
.....
Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thông báo này, ……(7) phải sửa đổi, bổ sung các vấn đề trên đây theo yêu cầu của Tòa án. Nếu hết thời hạn do Tòa án ấn định mà không sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo theo yêu cầu của Tòa án thì đơn kháng cáo được coi là không hợp lệ.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 56-DS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Nguyễn Văn A, trú tại thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty TNHH Hoàng Giang có trụ sở tại số 20 phố NP, quận Đ, thành phố H).

(4), (5) và (7) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(6) Ghi cụ thể yêu cầu sửa đổi, bổ sung (ví dụ: nếu đơn kháng cáo chưa ghi rõ ngày, tháng, năm làm đơn kháng cáo; chưa ghi rõ yêu cầu của người kháng cáo; người kháng cáo chưa ký tên hoặc điểm chỉ thì Tòa án yêu cầu người làm đơn kháng cáo phải làm lại hoặc sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Ghi rõ ngày, tháng, năm làm đơn kháng cáo.
2. Ghi rõ những yêu cầu để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.
3. Ký tên hoặc điểm chỉ vào cuối đơn kháng cáo…).

Mẫu số 57-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Số:..../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm ……..

THÔNG BÁO
VỀ YÊU CẦU TRÌNH BÀY LÝ DO KHÁNG CÁO QUÁ HẠN

Kính gửi :[2] .....
Địa chỉ: [3] .....

Sau khi nhận đơn kháng cáo của [4]…….kháng cáo đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:…./…./….-ST[5] ngày…..tháng…..năm…. của Tòa án nhân dân .....

Xét thấy đơn kháng cáo đã quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chưa trình bày rõ lý do, chưa có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lý do nộp đơn kháng cáo quá hạn là chính đáng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 274 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tòa án nhân dân[6] …….yêu cầu [7]…… trình bày rõ lý do kháng cáo quá hạn bằng văn bản và nộp cho Tòa án kèm theo những tài liệu, chứng cứ (nếu có) để chứng minh cho lý do nộp đơn kháng cáo quá hạn là chính đáng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Thông báo này.

Hết thời hạn trên đây, nếu [8] …… không nộp các tài liệu theo yêu cầu của Tòa án thì Tòa án cấp sơ thẩm sẽ gửi đơn kháng cáo quá hạn cho Tòa án cấp phúc thẩm xem xét theo thủ tục chung.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 57-DS:

(1) và (6) Ghi tên Tòa án ra thông báo về yêu cầu trình bày lý do kháng cáo quá hạn. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào, thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) và (3) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó; nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(4), (7), và (8) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án, ô thứ ba ghi ký hiệu loại bản án (ví dụ: Nếu là bản án giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: "Số:100/2017/DS-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: "Số:108/2017/HNGĐ-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: "Số:110/2017/KDTM-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: "Số:115/2017/LĐ-ST").

Mẫu số 58-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
TRẢ LẠI ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi: [2] .....
Địa chỉ: [3] .....
Sau khi xem xét đơn kháng cáo của: [4]…… và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:…./…./….-ST[5] ngày…. tháng ….. năm ….. của Tòa án nhân dân .....
Về việc yêu cầu Tòa án giải quyết (ghi tóm tắt các yêu cầu trong đơn kháng cáo).....
.....
Xét thấy [6] .....
Căn cứ vào Điều 274 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Tòa án nhân dân……. trả lại đơn kháng cáo cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) và thông báo cho [7]……..được biết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 58-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo trả lại đơn kháng cáo. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) và (3) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó. Nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo).

Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(4) và (7) Nếu người kháng cáo là cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án, ô thứ ba ghi ký hiệu loại bản án (ví dụ: Nếu là bản án giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: "Số:100/2017/DS-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: "Số:108/2017/HNGĐ-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: "Số:110/2017/KDTM-ST"; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: "Số:115/2017/LĐ-ST").

(6) Người kháng cáo không có quyền kháng cáo; người kháng cáo không làm lại đơn kháng cáo hoặc không sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo theo yêu cầu của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 274; trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mẫu số 59-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN……..[1]

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng ..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Với Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) .....

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ……tham gia phiên họp (nếu có): Ông (Bà)…….- Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày….tháng…. năm……..[2] ..... có đơn kháng cáo với nội dung [3] .....

.....

.....

.....

XÉT THẤY:

Việc kháng cáo của..... là quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc kháng cáo quá hạn là do[4] .....

.....

.....

Căn cứ vào Điều 275 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của: ..... Đối với ……..[5] bản án (quyết định) sơ thẩm số...../..../…-ST ngày.... tháng.... năm…….của Toà án……..về .....

2. Tòa án cấp sơ thẩm có trách nhiệm tiến hành các thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Nơi nhận:
- Ghi tên Tòa án đã xử sơ thẩm người kháng cáo quá hạn và Viện kiểm sát cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 59-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ghi tư cách đương sự trong tố tụng và tên người kháng cáo (ví dụ: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh Trần N).

(3) Ghi cụ thể nội dung kháng cáo.

(4) Ghi lý do kháng cáo quá hạn mà người kháng cáo đã trình bày và nhận định của Tòa án.

(5) Trường hợp kháng cáo một phần bản án (quyết định) thì ghi cụ thể phân bị kháng cáo.

Mẫu số 60-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN……..[1]

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng ..... năm…

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Với Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ……tham gia phiên họp (nếu có): Ông (Bà)…….- Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày..... tháng..... năm ..... [2] .....

có đơn kháng cáo với nội dung[3] .....

XÉT THẤY:

Việc kháng cáo của ..... là quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc kháng cáo quá hạn [4]: .....

Căn cứ vào Điều 275 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của….....đối với bản án (quyết định) dân sự sơ thẩm số.../.../...-ST ngày... tháng... năm..… của Toà án.....

Nơi nhận:
- Ghi tên Toà án đã xử sơ thẩm, người kháng cáo quá hạn và Viện kiểm sát cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 60-DS</u>:

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên), nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ghi tư cách đương sự trong tố tụng và tên người kháng cáo (ví vụ: Nguyên đơn dân sự là Ông Nguyễn Văn B; Bị đơn dân sự là Công ty TNHH Toàn Thắng do Bà Thái Thị L-Tổng Giám đốc đại diện).

(3) Ghi cụ thể nội dung kháng cáo.

(4) Ghi rõ lý do của việc không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn.

Mẫu số 61-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../TB-TA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày..... tháng ..... năm……

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ PHÚC THẨM

Kính gửi(2).....
Địa chỉ:(3) .....
.....

Sau khi xem xét đơn kháng cáo và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy đơn kháng cáo hợp lệ và người kháng cáo phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tòa án nhân dân ……...thông báo cho (4)……..…biết:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến cơ quan Thi hành án dân sự……., địa chỉ ……để nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm với số tiền là……..... đồng và nộp cho Tòa án nhân dân…… biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Hết thời hạn trên đây nếu người kháng cáo không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm thì được coi là từ bỏ việc kháng cáo, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 61-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) và (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Anh Trần Văn B).

(4) Nếu là cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: cho Ông, cho Bà biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

Mẫu số 62-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm……

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC KHÁNG CÁO

Kính gửi[2].....

Địa chỉ [3].....

Ngày….. tháng…… năm……., Tòa án nhân dân…… nhận được đơn kháng cáo của .....

Kháng cáo đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:…/…./…-ST ngày…..tháng….năm….của Tòa án nhân dân .....

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

1.....

2.....

3.....

Kèm theo đơn kháng cáo, người kháng cáo đã nộp các tài liệu, chứng cứ bổ sung sau đây:

1.....

2.....

3.....

Căn cứ vào Điều 277 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thông báo cho ……được biết.

Sau khi nhận được thông báo này, người được thông báo có quyền gửi cho Tòa án cấp phúc thẩm văn bản nêu ý kiến của mình về nội dung kháng cáo và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có).

Nơi nhận:
- Ghi nơi nhận theo quy định tại Điều 277 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 62-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân đã xét xử sơ thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội); nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình).

(2) và (3) Ghi tên cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự và địa chỉ của họ.

Mẫu số 63-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:..../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm...

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THAY ĐỔI, BỔ SUNG KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) [2]

Kính gửi:[3] .....

Địa chỉ:[4] .....

Ngày….tháng.…năm……..,[5] …….có đơn kháng cáo (văn bản kháng nghị số…/…./QĐ-KN) đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:…/…/…-ST ngày……tháng…...năm……..của Tòa án nhân dân ……..……..với nội dung .....

Ngày…tháng…….năm…….người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị) đã có văn bản thay đổi, bổ sung kháng cáo (kháng nghị) với nội dung .....

.....

Căn cứ vào Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Tòa[6] ……..…… thông báo cho [7]……..……..được biết.

Nơi nhận:
- Ghi nơi nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 63-DS:</u>

(1) và (6) Ghi tên Toà án ra thông báo về việc thay đổi, bổ sung kháng cáo (kháng nghị). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh cấp tỉnh thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng).

(2) Nếu chỉ thay đổi, bổ sung kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng nghị"; nếu chỉ thay đổi, bổ sung kháng nghị thì bỏ hai chữ "kháng cáo".

(3) và (4) Ghi tên cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 4 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự và địa chỉ của họ.

(5) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong tố tụng của người kháng cáo. Nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền thì ghi họ tên của người được uỷ quyền đó và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…tháng…năm… nào (ví dụ: của Ông Trần Văn B là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị V theo giấy uỷ quyền ngày 04-10-2017). Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên của Viện kiểm sát.

(7) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị mà không phải ghi họ tên (ví dụ: thông báo cho Ông được biết; thông báo cho Bà được biết); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó.

<u>Chú ý</u>: *Tòa án cấp phúc thẩm không phải gửi thông báo về việc thay đổi, bổ sung kháng cáo (kháng nghị) cho chính người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị).*

Mẫu số 64-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Số:..../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm…....

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC RÚT KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) [2]

Kính gửi: [3] .....

Địa chỉ: [4] .....

Ngày….tháng.…năm…….,[5]…….có đơn kháng cáo (văn bản kháng nghị số…/…./QĐ-KN) đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số…/…/…-ST ngày……tháng…...năm……..của Toà án nhân dân ……..….với nội dung .....

.....

.....

Ngày …… tháng ……. năm…….. người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị) đã có văn bản rút kháng cáo (kháng nghị) với lý do .....

.....

.....

Căn cứ vào Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Tòa[6]……thông báo cho [7]……..được biết.

Nơi nhận:
- Ghi nơi nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 64-DS:

(1) và (6) Ghi tên Tòa án ra thông báo về việc rút kháng cáo (kháng nghị). Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Nếu chỉ rút kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng nghị"; nếu chỉ rút kháng nghị thì bỏ hai chữ "kháng cáo".

(3) và (4) Ghi tên cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 4 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự và địa chỉ của họ.

(5) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong tố tụng của người kháng cáo. Nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền thì ghi họ tên của người được uỷ quyền đó và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…tháng…năm… nào (ví dụ: của Ông Trần Văn B là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị V theo giấy uỷ quyền ngày 04-10-2017). Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên của Viện kiểm sát.

(7) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị mà không phải ghi họ tên (ví dụ: thông báo cho Ông được biết; thông báo cho Bà được biết); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó.

Chú ý: *Tòa án cấp phúc thẩm không phải gửi thông báo việc rút kháng cáo (kháng nghị) cho chính người kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị).*

Mẫu số 65-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số:...../TBTL-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN ĐỂ XÉT XỬ PHÚC THẨM

Kính gửi: (2) .....

Địa chỉ: (3) .....

Ngày….. tháng…… năm……..,Tòa án nhân dân……đã thụ lý vụ án dân sự số…../…../TLPT-…(4) về việc(5)…….....

Theo đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị) của(6) .....

Địa chỉ (7) .....

Kháng cáo (kháng nghị) đối với bản án (quyết định) sơ thẩm số:…/…./…-ST ngày…..tháng….năm….của Toà án nhân dân .....

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

1.....

2.....

Kèm theo đơn kháng cáo, người kháng cáo đã nộp các tài liệu, chứng cứ bổ sung sau đây:

1.....

2.....

Căn cứ vào Điều 285 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân ..... thông báo cho ……được biết.

Nơi nhận:
- Ghi nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 285 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 65-DS:

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý vụ án; (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) và (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn kháng cáo). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Bà Trần Thị Q).

(4) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLPT-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6) và (7) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của người kháng cáo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức kháng cáo (ghi theo đơn kháng cáo).

Mẫu số 66-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Số: ...../ ...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN…… [2]

Căn cứ vào các điều 48, 286 và khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số…/…/TLPT-...[3] ngày… tháng…năm ……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLPT-.... ngày…tháng…năm ……về việc:[4] ……....., giữa:

Nguyên đơn[5] .....

Địa chỉ: .....

.....

Bị đơn[6] .....

Địa chỉ: .....

.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)[7] .....

Địa chỉ: .....

.....

Do có kháng cáo (kháng nghị) của: [8].....

Thời gian mở phiên toà:……giờ…phút, ngày……tháng……năm.....

Địa điểm mở phiên toà:.....

Vụ án được (xét xử công khai hay xét xử kín). .....

2. Những người tiến hành tố tụng:[9]

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà) .....

Ông (Bà).....

Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà) .....

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân…… tham dự phiên toà:

Ông (Bà):.....

Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có): Ông (Bà).....

3. Những người tham gia tố tụng khác:[10] .....

.....

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 66-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H); nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án (ví dụ: Số 05/2017/TLPT-LĐ).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(5), (6) và (7) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó. Nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo) và họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi họ tên của người kháng cáo, tư cách tham gia tố tụng của người đó.

(9) Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán.

(10) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).

Mẫu số 67-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số: ...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm....

QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN…….....(2)

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm số:…/…./…-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án… bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày…. tháng….. năm.....,(3) .....

b. Ngày…. tháng….. năm....., ...

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, (4) .....

Căn cứ vào Điều 214 và Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-… ngày… tháng… năm..…… (5) về(6)..... giữa:

Nguyên đơn: .....

Địa chỉ: .....

Bị đơn: .....

Địa chỉ: .....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): .....

Địa chỉ: .....

2. Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự có hiệu lực thi hành ngay.

3. Toà án tiếp tục giải quyết vụ án dân sự này khi lý do tạm đình chỉ không còn.

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 67-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của

nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/UQ ngày 10 tháng 02 năm 2017) và nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc khoản nào quy định tại Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của nguyên đơn đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

Mẫu số 68-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: ...../...../QĐ-PT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN[2].....

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà) .....

Ông (Bà).....

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm số:…/…./…-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án……. bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày…. tháng….. năm.....,[3] .....

b. Ngày…. tháng….. năm....., ...

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm,[4].....

Căn cứ vào các điều 214, 288 và 295 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:…/..../TLPT ….. ngày…tháng…..năm…..[5] về việc [6]……..……. giữa:

Nguyên đơn: .....

Địa chỉ: .....

.....

Bị đơn: .....

Địa chỉ: .....

.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

Địa chỉ: .....

2. Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự có hiệu lực thi hành ngay.

3. Toà án tiếp tục giải quyết vụ án dân sự này khi lý do tạm đình chỉ không còn. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
- Ghi theo quy định tại Điều 288 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự.	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
- Lưu hồ sơ vụ án.	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 68-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân

dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của nguyên đơn đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

Mẫu số 69-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm…..

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(2)

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số:…../...../.....-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án nhân dân ..……. bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày…. tháng….. năm.....,(3) .....

b. Ngày…. tháng….. năm....., ...

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm,(4) .....

.....

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-…ngày… tháng…năm…....(5) về việc (6)…….....giữa:

Nguyên đơn: .....

Địa chỉ: .....

Bị đơn: .....

Địa chỉ: .....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

Địa chỉ: .....

2. Bản án dân sự (hoặc phần bản án dân sự bị kháng cáo, kháng nghị) sơ thẩm số:…../…../…-ST ngày …. tháng ….. năm …. của Tòa án nhân dân …..... có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này (7).

3.(8) .....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 289 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì

ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).

Mẫu số 70-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(2)

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà .....

Ông (Bà).....

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số:…/…/…-ST, ngày..... tháng…. năm……..... của Tòa án..... bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày…. tháng….. năm....., (3) .....

b. Ngày…. tháng….. năm....., ...

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm,(4).....

.....

Căn cứ vào các điều 289 và 295 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-… ngày… tháng… năm….(5) về việc (6)..... giữa:

Nguyên đơn:.....

Địa chỉ: .....

Bị đơn: .....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): .....

Địa chỉ: .....

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: …../…../…- ST ngày …. tháng …. năm…. của Tòa án nhân dân …….....có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này(7).

3.(8).....

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 189 và Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân

dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Mẫu số 71-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng ..... năm...

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[2]

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà) .....

Ông (Bà).....

.....

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số:…/…/…-ST ngày... tháng…. năm…. của Tòa án…….…..... bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày…. tháng….. năm....., [3] .....

b. Ngày…. tháng….. năm....., ...

XÉT THẤY:

Ngày… tháng…năm…(hoặc tại phiên toà phúc thẩm), nguyên đơn là: ..... có văn bản (hoặc có ý kiến) xin được rút đơn khởi kiện.

Ngày…tháng…năm…(hoặc tại phiên toà phúc thẩm), bị đơn là: ..... có văn bản (hoặc có ý kiến) đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số:…/…./…-ST ngày…. tháng…. năm…. của Tòa án nhân dân… và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số:…/…/TLPT-… ngày… tháng.....năm…..... về việc……..…. giữa:

Nguyên đơn: .....

Địa chỉ: .....

.....

Bị đơn: .....

.....

Địa chỉ: .....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....

.....

Địa chỉ: .....

2.[4] .....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 71-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Quyết định về việc chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mẫu số 72-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../...../QĐ-PT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày..... tháng ..... năm…..

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ (ĐÌNH CHỈ) GIẢI QUYẾT VỤ ÁN [2]
TÒA ÁN NHÂN DÂN .....[3]

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông (Bà):.....

Các Thẩm phán: Ông (Bà):.....

Ông (Bà):.....

Tại quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số…/…/QĐ-ST ngày.....tháng.....năm.....

Toà án nhân dân …… đã căn cứ vào ..... của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự về việc ……..giữa:

Nguyên đơn:.....

Địa chỉ:.....

.....

Bị đơn:.....

Địa chỉ:.....

.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:.....

Địa chỉ:.....

Tại đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị số .....) ngày.....tháng..... năm……[4]…….... với lý do[5] .....

XÉT THẤY:[6]

.....

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1.[7].....

2.[8].....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 72-DS</u>:

(1) và (3) Ghi tên Toà án ra quyết định. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng nghị"; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ "kháng cáo". Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ "đình chỉ"; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ "tạm đình chỉ"

(4) Ghi ngày, tháng, năm, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày… tháng… năm… nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.

(6) Nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(7) Ghi quyết định của Hội đồng phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(8) Quyết định về án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).

Mẫu số 73-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN...[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA PHÚC THẨM

Vào hồi... giờ...phút, ngày... tháng...năm.....
Tại:[2] .....
Toà án nhân dân .....
Mở phiên toà để xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số…/.../TLPT-…..
ngày…..tháng…..năm…..về [3] .....
Vụ án được xét xử[4] .....
.....

I. Những người tham gia tố tụng: [5]

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà):.....
Các Thẩm phán: Ông (Bà): .....
Ông (Bà): .....
Thư ký phiên toà: Ông (Bà)..... - Thư ký Toà án,
Tòa án nhân dân .....
.....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân…….....……tham gia phiên toà (nếu có): Ông (Bà)…… - Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và lý do vắng mặt.

- Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

- Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.

- Chủ toạ phiên toà hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên (nếu có), Thư ký phiên tòa, người giám định, người phiên dịch hay không[6].

- Yêu cầu người làm chứng cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.

- Yêu cầu người giám định, người phiên dịch cam kết cung cấp kết quả giám định chính xác, phiên dịch đúng nội dung cần phiên dịch.

IV. Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm

1. Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa:[7]

.....
.....
.....

2. Thủ tục hỏi và công bố tài liệu, chứng cứ, xem xét vật chứng tại phiên toà:[8]

.....
.....
.....

3. Tranh luận tại phiên toà:[9]

.....
.....
.....

4. Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:.....
.....
.....
.....

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án:[10]

.....
.....
.....

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng:[11]

.....
.....
.....

Phiên toà kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

THƯ KÝ TÒA ÁN **GHI BIÊN BẢN PHIÊN TOÀ** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 73-DS:

(1) Ghi tên Toà án xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh N; hoặc: Tại Hội trường Uỷ ban nhân dân thành phố H).

(3) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(4) Ghi vụ án được xét xử công khai hay xử kín.

(5) Ghi những người tham gia phiên toà phúc thẩm quy định tại Điều 294 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trường hợp là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ. Trường hợp là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó. Nếu có mặt tại phiên toà thì ghi "có mặt" nếu vắng mặt tại phiên toà thì ghi "vắng mặt". Nếu người kháng cáo là người được uỷ quyền thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày… tháng… năm… nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017).

(6) Ghi việc trả lời của những người được hỏi. Nếu có người có đề nghị hoặc yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng thì ghi đề nghị hoặc yêu cầu của họ và ghi quyết định giải quyết của Hội đồng xét xử.

(7) Ghi trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Kiểm sát viên về các vấn đề quy định tại Điều 248 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(8) Ghi các câu hỏi và trả lời của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

(9) Ghi tóm tắt các ý kiến phát biểu và đối đáp của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát (nếu có).

(10) Hội đồng xét xử tuyên án thì tiếp đó ghi: "Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án" (Không phải ghi phần quyết định của bản án). Nếu Hội đồng xét xử có quyết định khác thì ghi quyết định của Hội đồng xét xử (ví dụ: Quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận) .

(11) Ghi những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng: những vấn đề được ghi trong biên bản phiên tòa có yêu cầu sửa đổi, bổ sung và những sửa đổi, bổ sung cụ thể. Nếu có nhiều người yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì ghi thứ tự từng người một. Sau đó, người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải ký xác nhận.

Chú ý: *Nếu phiên toà diễn ra trong nhiều ngày, thì khi kết thúc mỗi ngày cần ghi: "Hội đồng xét xử tạm nghỉ" và khi tiếp tục phiên toà cần ghi: "Ngày... tháng... năm... Hội đồng xét xử tiếp tục phiên toà".*

Mẫu số 74-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN……..... (1)

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....……..(2)

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông(Bà): .....

.....

Ông(Bà):.....

.....

.....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....……..... Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân .....

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân .....

Ông (Bà):..... - Kiểm sát viên (nếu có).

Đã tiến hành mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLPT-.....ngày.....tháng.....năm……..... .....về việc(3) .....

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:../.../.. ngày...tháng.… năm .....

Xét thấy: (4) .....

Căn cứ vào các điều(5) ….….....và Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số…./..../TLPT-…. ngày….tháng…..năm…..

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:(6)

.....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại khoản 3 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 74-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định hoãn phiên toà phúc thẩm; nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Nam Định); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(4) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự phúc thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy người kháng cáo đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì có lý do chính đáng).

(5) Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: người kháng cáo vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: "Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự").

(6) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà phúc thẩm (ví dụ: Phiên toà phúc thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 00 ngày 10 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh H, địa chỉ số….phố…thị xã X, tỉnh H). Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi "Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà phúc thẩm xét xử vụ án sẽ được Toà án thông báo sau".

Mẫu số 75-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Bản án số[2] ...../...../.....
Ngày[3] .....-.....-.....
V/v tranh chấp[4].....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN[5] .....

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có[6]**:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà):.....
Các Thẩm phán: Ông (Bà):.....
Ông (Bà): .....

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà):[7]……

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân[8] ..... Ông (Bà)..... Kiểm sát viên tham gia phiên toà (nếu có).

Trong các ngày ..... tháng ..... năm ..... [9] tại..... xét xử phúc thẩm công khai [10] vụ án thụ lý số: ...../...../TLPT-…. ngày ... tháng ... năm ..... về tranh chấp .....

Do bản án dân sự sơ thẩm số…/…/…ngày…tháng…năm… của Toà án nhân dân……bị kháng cáo (hoặc kháng nghị).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:...../..... /QĐPT-…..... ngày... tháng ... năm ..... giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:[11].....
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[12].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn**:**[13].....
2. Bị đơn:[14].....
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[15] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[16].....
.....
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[17] .....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[18].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[19] .....
4. Người làm chứng[20]
5. Người giám định[21] .....
6. Người phiên dịch:[22] .....
7. Người kháng cáo [23] .....
8. Viện kiểm sát kháng nghị [24] .....

NỘI DUNG VỤ ÁN[25]

.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN: [26]

[1] .....
[2] .....
[3] .....
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào [27] ..... [28]. .....
..... [29]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 75:

(1) và (5) Ghi tên Toà án xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ); nếu là Toà án nhân dân cấp cao, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố nào (ví dụ: Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng).

(2) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án (ví dụ: Nếu là bản án giải quyết tranh chấp về kinh doanh thương mại năm 2017 có số 10 thì ghi: Số 10/2017/KDTM-PT).

(3) Ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử phúc thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử phúc thẩm trong nhiều ngày.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6) Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán.

(7) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(8) Nếu có Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ "Tòa án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

(9) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ "Trong các" (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi "Trong các ngày" (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi: "Từ ngày đến ngày" (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(10) Nếu xét xử kín thì thay cụm từ "công khai" bằng từ "kín".

(11) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Trường hợp nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(12) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "được uỷ quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...". Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.

(13) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(14) và (17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (11).

(15) và (18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (12).

(16) và (19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (13).

(20) Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên).

(21) Ghi họ tên, chức danh, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).

(22) Ghi họ tên, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).

(23) Ghi họ tên và tư cách tham gia tố tụng của người kháng cáo.

(24) Ghi người có thẩm quyền kháng nghị (ví dụ: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam).

(25) Trong phần này ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Toà án cấp sơ thẩm; nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(26) Trong phần này, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá nhận định về kháng cáo, kháng nghị, các tình tiết của vụ án, việc giải quyết, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, những căn cứ pháp luật, án lệ (nếu có) mà Tòa án viện dẫn, áp dụng; nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tùy từng trường hợp mà Tòa án phân tích, lập luận về việc áp dụng tập quán, tương tự pháp luật, nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lẽ công bằng để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Hội đồng xét xử phúc thẩm về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí sơ thẩm, phúc thẩm, chi phí tố tụng (nếu có). Trường hợp xét xử lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì Tòa án phải giải quyết vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy và ghi rõ trong bản án. Ghi rõ bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 76-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... [1]

Số:..../QĐ-SCBSBA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... tháng ..... năm...

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN[2].....

- Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do[3]..... trong bản án số[4]…/…/DSPT- ... ngày…tháng…năm…của Toà án nhân dân[5] ..... đã xét phúc thẩm vụ án dân sự về[6]....., giữa:

Nguyên đơn: Ông (Bà).....
Địa chỉ:.....
Bị đơn: Ông (Bà).....
Địa chỉ:.....
.....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông (Bà) .....
Địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số …/…/DSPT- ... ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân.....như sau:

Tại dòng thứ… từ…, trang…của bản án đã ghi:[7] " .....
....."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:[8]".....
....."

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ [9]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 76-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án đã xét xử phúc thẩm và ra bản án. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H); nếu là Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao, thì cần ghi rõ Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố nào (ví dụ: Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội).

3) Tuy từng trường hợp mà ghi cụ thể "lỗi rõ ràng về chính tả", "nhầm lẫn về số liệu" hoặc "tính toán sai".

(4) Ghi số bản án và ngày tháng năm ra bản án (ví dụ: Số:15/2017/DSPT-KDTM ngày 20-4-2017).

(5) Ghi tên Toà án nhân dân đã ra bản án đó theo cách ghi hướng dẫn tại điểm (1).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Trích lại nguyên văn phần bản án phát hiện có sai sót cần sửa chữa, bổ sung.

(8) Ghi đầy đủ nội dung cần sửa chữa, bổ sung để khắc phục sai sót.

(9) Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phối hợp hợp với các Thẩm phán là thành viên Hội đồng xét xử đã tuyên bản án đó phải ra quyết định sửa chữa, bổ sung bản án. Nếu Thẩm phán đã xét xét xử vụ án đó không còn đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán tại Tòa án đã ra bản án đó thì Chánh án Tòa án phải thực hiện việc sửa chữa, bổ sung bản án.

Mẫu số 77-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... (1)

Số: ...../ ...../QĐST-….. (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ SƠ THẨM THEO THỦ TỤC RÚT GỌN
TÒA ÁN NHÂN DÂN ……

Căn cứ vào Điều 48 và Điều 318 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số…/…/TLST-..…(3) ngày… tháng…năm ……;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-..… ngày… tháng…năm …… về việc:(4) .....
.....
Nguyên đơn:(5) .....
Địa chỉ: .....
.....
Số điện thoại: ……; số fax: ……..…;
Địa chỉ thư điện tử: ……(nếu có).
Bị đơn:(6).....
Địa chỉ: .....
.....
Số điện thoại: ……; số fax: ……;
Địa chỉ thư điện tử: ……... (nếu có).
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)(7) ....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: ……; số fax: ……;
Địa chỉ thư điện tử: ……... (nếu có).
Người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ án (nếu có):(8).....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: ……; số fax: ……;
Địa chỉ thư điện tử: ……... (nếu có)
Thời gian mở phiên toà:…..giờ…phút, ngày……tháng……năm.……..…..
Địa điểm mở phiên toà:.....
Vụ án được (xét xử công khai hay xét xử kín).

2. Những người tiến hành tố tụng:(9)
Thẩm phán: Ông (Bà).....
Thẩm phán dự khuyết (nếu có): Ông (Bà) .....
Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)(10)……..…… - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân.....

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân[11] ..... tham gia phiên toà: Ông (Bà) .....

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 77-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: Số: 110/2012/QĐST-DS).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 15/2017/TLST-LĐ).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(5) Nếu nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(6) (7), và (8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Ghi họ tên của Thẩm phán xét xử. Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán. Nếu có Thẩm phán dự khuyết thì ghi họ tên của Thẩm phán dự khuyết.

(10) Ghi họ tên của Thư ký Toà án.

(11) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi " Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

Mẫu số 78-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1) Số:.../...../QĐGQ…….(2)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

….....ngày..... tháng ..... năm ….....

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ(3)
VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ THEO THỦ TỤC RÚT GỌN

Căn cứ vào ……(4) của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu(5)……..ngày…tháng.....năm…… đối với Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số…./…/QĐST-.....ngày…..tháng….. năm ……của Tòa án nhân dân…..về việc(6) .....
.....

Xét thấy:(7) .....

QUYẾT ĐỊNH:(8)

.....
.....
.....
.....

Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị này là quyết định cuối cùng.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ tại Tòa án.

CHÁNH ÁN(9)
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 78-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định. Phần cuối tùy từng trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị mà ghi KN hay KNKN (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-GQKN; Số: 04/2017/QĐ-GQKNKN).

(3) Tùy từng trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị mà ghi cụ thể "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ THEO THỦ TỤC RÚT GỌN"; "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ THEO THỦ TỤC RÚT GỌN"; "QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ THEO THỦ TỤC RÚT GỌN".

(4) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể các điểm, khoản, điều áp dụng để ra quyết định;

(5) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể: Nếu giải quyết khiếu nại thì ghi "đơn khiếu nại của" và đơn đó của cá nhân thì ghi họ tên; nếu người khiếu nại là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện đó; nếu giải quyết kiến nghị của Viện kiểm sát thì ghi "văn bản kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân……."

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn.

(7) Ghi các phân tích, đánh giá, nhận định về Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn, về khiếu nai, kiến nghị để chấp nhận hoặc không chấp nhận khiếu nại của đương sự, kiến nghị của Viện kiểm sát.

(8) Tùy từng trường hợp mà ghi nội dung cụ thể theo quy định tại khoản 2 Điều 319 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(9) Trường hợp Chánh án uỷ quyền cho Phó Chánh án ký quyết định thì ghi như sau:

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

Mẫu số 79-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: ...../...../QĐST-.....[2]	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày ..... tháng ..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
CHUYỂN VỤ ÁN GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC RÚT GỌN SANG GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC THÔNG THƯỜNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....……..

Căn cứ vào Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số…/…/TLST-…[3] ngày…tháng năm … về việc[4] ……, giữa:

Nguyên đơn:[5] .....

Địa chỉ: .....

.....

.....

Bị đơn:[6] .....

Địa chỉ: .....

.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):[7] .....

Địa chỉ: .....

.....

.....

Xét thấy:[8] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển vụ án dân sự giải quyết theo thủ tục rút gọn thụ lý số…/…/TLST-…[9] ngày…tháng năm … về việc[10] ……..…… sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

2. Thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án được tính lại kể từ ngày ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 79-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 12/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(5), (6) và (7) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(8) Ghi các phân tích, đánh giá, nhận định về tình tiết làm cho vụ án không còn điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn.

(9) và (10) ghi như (3) và (4).

Mẫu số 80-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../ ...../QĐ-PT	*....., ngày..... tháng..... năm……*

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ PHÚC THẨM THEO THỦ TỤC RÚT GỌN
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(2)

Căn cứ vào Điều 48, Điều 323 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số…/…/TLPT-...(3) ngày… tháng…năm ……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án dân sự về:(4) .....
.....
Nguyên đơn(5) .....
Địa chỉ: .....
Bị đơn(6) .....
Địa chỉ: .....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có)(7) .....
Địa chỉ: .....
Do có kháng cáo (kháng nghị) của: (8).....
Thời gian mở phiên toà:……giờ…phút, ngày……tháng……năm.....
Địa điểm mở phiên toà:.....
Vụ án được (xét xử công khai hay xét xử kín).

2. Những người tiến hành tố tụng:(9)
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà).....
Các Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Ông (Bà).....
Thư ký Toà án: Ông (Bà).....
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân:…… tham dự phiên toà (nếu có):
Ông (Bà): .....

3. Những người tham gia tố tụng khác:(10) .....

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 80-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H); nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố nào (ví dụ: Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hà Nội).

(3) Ghi số ký hiệu và năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 05/2017/TLPT-LĐ).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(5), (6) và (7) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của cá nhân đó. Nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo) và họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi họ tên của người kháng cáo, tư cách tham gia tố tụng của người đó.

(9) Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán.

(10) Ghi họ tên, địa chỉ của những người tham gia tố tụng khác (nếu có).

Mẫu số 81-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: ...../...../QĐPT-.....[2]	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày ..... tháng ..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
CHUYỂN VỤ ÁN GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC RÚT GỌN SANG GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC THÔNG THƯỜNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....……..

Căn cứ vào khoản 4 Điều 323 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số…/…/TLPT-…[3] ngày…tháng…..năm ..… về việc[4] ……, giữa:

Nguyên đơn:[5] .....

Địa chỉ: .....

.....

.....

.....

Bị đơn:[6] .....

Địa chỉ: .....

.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có):[7] .....

Địa chỉ: .....

.....

Người kháng cáo .....

Địa chỉ: .....

.....

Viện kiểm sát kháng nghị……...

Xét thấy:[8] .....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển vụ án dân sự giải quyết theo thủ tục rút gọn thụ lý số…/…/TLPT-…[9] ngày…tháng năm … về việc[10] ……..…… sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

2. Thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án được tính lại kể từ ngày ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 81-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường; nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh H); nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố nào (ví dụ: Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 12/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(5), (6) và (7) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(8) Ghi các phân tích, đánh giá, nhận định về tình tiết làm cho vụ án không còn điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn.

(9) và (10) ghi như (3) và (4).

Mẫu số 82-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XEM XÉT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

Đối với Bản án (Quyết định).....[(1)] số... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân.....

Kính gửi:[(2)].....

Họ tên người đề nghị:[(3)].....
Địa chỉ:[(4)] .....
Là:[(5)].....
trong vụ án về.....
Đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định)[(6)]..... số.... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.
Lý do đề nghị:[(7)] .....
Yêu cầu của người đề nghị:[(8)].....
.....
Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:[(9)]
1. Bản sao Bản án (quyết định) số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....
2. .....

NGƯỜI LÀM ĐƠN[(10)]

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 82-DS</u>:

(1), (6) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm", nếu là bản án phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm".

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(3) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người làm đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty X do ông Nguyễn Văn A - Tổng giám đốc làm đại diện).

(4) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm đơn (ví dụ: là nguyên đơn).

(7) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

(8) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2017/DSPT ngày 10-02-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự).

(9) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản sao Bản án số...; 2. Bản sao Chứng minh nhân dân....3. Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.....).

(10) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ trực tiếp vào đơn; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên trực tiếp và đóng dấu trực tiếp vào đơn.

Mẫu số 83-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XEM XÉT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM

đối với Bản án (Quyết định).....[(1)] số... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân.....

Kính gửi:[(2)] ……

Họ tên người đề nghị:[(3)].....

Địa chỉ:[(4)] .....

Là:[(5)] .....

trong vụ án về.....

Đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm Bản án (Quyết định)[(6)]..... số.... ngày... tháng ... năm ... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.

Lý do đề nghị:[(7)] .....

Yêu cầu của người đề nghị:[(8)].....

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:[(9)]

1. Bản sao Bản án (quyết định) số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....

2. .....

NGƯỜI LÀM ĐƠN[(10)]

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 83-DS</u>:

(1), (6) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm", nếu là bản án phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm"...

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 354 Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(3) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người làm đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty X do ông Nguyễn Văn A - Tổng giám đốc làm đại diện).

(4) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm đơn (ví dụ: là nguyên đơn).

(7) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm.

(8) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục tái thẩm, huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2017/DSPT ngày 10-02-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự).

(9) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản sao Bản án số...; 2. Bản sao Chứng minh nhân dân....3. Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.....).

(10) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ trực tiếp vào đơn; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên trực tiếp và đóng dấu trực tiếp vào đơn.

Mẫu số 84-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP Ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../TB-TA	*....., ngày..... tháng ..... năm.....*

THÔNG BÁO
YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM

Kính gửi:.....[2]
Địa chỉ:.....[3]

Căn cứ khoản 2 Điều 329 của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục nhận đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm;

Xét đơn đề nghị giám đốc thẩm của ..... đề ngày.....[4] về việc đề nghị Chánh án (Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao .....) xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số..... ngày..... tháng ..... năm ..... của Tòa án ..... đã có hiệu lực pháp luật;

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... yêu cầu ..... sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong thời hạn ..... ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này: .....

.....

.....

Trường hợp người đề nghị không sửa đổi, bổ sung đơn đề nghị và gửi lại cho Tòa án trong thời hạn trên thì Tòa án trả lại đơn đề nghị, tài liệu chứng cứ kèm theo cho người đề nghị.

Nơi nhận:	**CHÁNH ÁN[5]**
- Như trên;	
- Lưu: VT, ...	

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 84-DS</u>:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn đề nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2), (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ người đề nghị; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đề nghị (ghi theo đơn đề nghị). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(4) Ghi ngày, tháng, năm đương sự làm đơn đề nghị.

(5) Trường hợp Chánh án ủy nhiệm cho người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu Tòa án.

Mẫu số 85-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../GXN	..., *ngày..... tháng ..... năm.....*

GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ NHẬN ĐƠN ĐỀ NGHỊ XEM XÉT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

Kính gửi: [2].....

Địa chỉ: [3].....

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... nhận được đơn đề ngày .... tháng .... năm ..... của .....[4] nộp trực tiếp (hoặc do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến).

Về việc đề nghị Chánh án (Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao .....) xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số..... ngày.... tháng .... năm ..... của Tòa án ..... đã có hiệu lực pháp luật.

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... sẽ tiến hành xem xét đơn đề nghị kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, ...	**CHÁNH ÁN[5]**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 85-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn đề nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng).

(2) và (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ của người đề nghị kháng nghị; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đề nghị (ghi theo đơn đề nghị kháng nghị). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(4) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà;…); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Trường hợp Chánh án phân công cho người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh, ký thừa ủy quyền thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu Tòa án.

Mẫu số 86-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../TB-TA	*..., ngày..... tháng ..... năm.....*

THÔNG BÁO
GIẢI QUYẾT ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM

Kính gửi: (2).....

Địa chỉ: (3).....

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... nhận được đơn của .....(4) đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) ..... số ..... ngày.... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về vụ án "*Tranh chấp*....." giữa nguyên đơn là ..... với bị đơn là .....; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là .....

Sau khi nghiên cứu đơn đề nghị và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... có ý kiến như sau:.....

Vì vậy, không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số ..... ngày .... tháng .... năm ..... nêu trên.

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... thông báo để ..... biết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chánh án TAND ... (để b/c);
- VKSND cùng cấp (để biết);
- TAND cấp phúc thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Cục/Chi cục THADS ....;
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN(5)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 86-DS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn đề nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) và (3) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ người đề nghị; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đề nghị (ghi theo đơn đề nghị). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(4) Nếu là cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: của Ông; của Bà;…); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).

(5) Trường hợp Chánh án ủy nhiệm cho người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu Tòa án.

Mẫu số 87-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../TB-TA	*..., ngày..... tháng ..... năm.....*

THÔNG BÁO
GIẢI QUYẾT VĂN BẢN THÔNG BÁO PHÁT HIỆN VI PHẠM

Kính gửi: [2].....

Địa chỉ: [3].....

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... nhận được Văn bản thông báo số ..... ngày .... tháng .... năm .... của ..... về việc đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số..... ngày .... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về vụ án "*Tranh chấp.....*" giữa nguyên đơn là ..... với bị đơn là .....; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là .....

Sau khi nghiên cứu Văn bản thông báo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao..... có ý kiến như sau:

.....

.....

.....

Vì vậy, không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định) số ..... ngày .... tháng .... năm ..... nêu trên.

Tòa án nhân dân tối cao/Tòa án nhân dân cấp cao ..... thông báo để .....[4] biết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chánh án TAND ... (để b/c);
- VKSND cùng cấp (để biết);
- TAND cấp phúc thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Cục/Chi cục THADS ....;
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN[5]

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 87-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận đơn đề nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) và (3) Ghi tên, địa chỉ của cá nhân, cơ quan, tổ chức có văn bản thông báo. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ của người có văn bản thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức có văn bản thông báo (ghi theo văn bản thông báo). Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ

tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên người có văn bản thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức có văn bản thông báo. Cần lưu ý đối với cá nhân thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A).

(5) Trường hợp Chánh án ủy nhiệm cho người có thẩm quyền ký thay, ký thừa lệnh thì người đó ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu Tòa án.

Mẫu số 88-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Số:...../.....[1]/KN-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM
Đối với Bản án (Quyết định) số .... ngày .... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân .....
CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ vào Điều 326, khoản 1 Điều 331, khoản 2 Điều 332 (nếu có) của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án về "*Tranh chấp*....." giữa:

1. Nguyên đơn:[2].....

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[3].....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:[4].....

2. Bị đơn:[5].....

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[6].....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[7].....

.....

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[8].....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[9].....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[10].....

NHẬN THẤY[11]:

.....

.....

.....

XÉT THẤY[12]:

.....

.....

.....

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) ..... số ..... ngày .... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về phần[13].....

2. Đề nghị Tòa án nhân dân ..... xét xử giám đốc thẩm .....

3. Tạm đình chỉ thi hành Bản án (Quyết định) ..... số ..... ngày .... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về phần[14]..... cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm (nếu có).

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 336 BLTTDS[16];
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN[15]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 88-DS:</u>

(1) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ban hành quyết định kháng nghị.

(2) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Trường hợp nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(3) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "được uỷ quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...". Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.

(4) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(5) và (8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (2).

(6) và (9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3).

(7) và (10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(11) Trích phần quyết định của Bản án sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có) bị kháng nghị.

(12) Nhận xét, phân tích những vi phạm, sai lầm của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.

(13) (14) Trường hợp kháng nghị toàn bộ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì bỏ "về phần..."; trường hợp kháng nghị một phần bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì ghi cụ thể phần bị kháng nghị (ví dụ: về phần bồi thường thiệt hại...".

(15) Trường hợp Chánh án uỷ quyền cho Phó Chánh án ký kháng nghị thì ghi như sau:

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

(16) Trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì gửi quyết định kháng nghị cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để biết), đồng thời gửi quyết định kháng nghị và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

Mẫu số 89-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....[2]/KN-DS	*....., ngày..... tháng ..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM
Đối với Bản án (Quyết định) số .... ngày .... tháng .... năm .....
của Tòa án nhân dân .....
CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ……....[3]

Căn cứ vào Điều 326, khoản 2 Điều 331 và khoản 2 Điều 332 (nếu có) của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án về "*Tranh chấp*....." giữa:

1. Nguyên đơn:[4].....
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[5].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:[6].....
2. Bị đơn:[7].....
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[8].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[9].....
.....
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[10].....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[11].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[12].....

NHẬN THẤY[13]:

.....
.....
.....

XÉT THẤY[14]:

.....
.....
.....

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) ..... số ..... ngày .... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về phần[15].....
2. Đề nghị Tòa án nhân dân ..... xét xử giám đốc thẩm .....
3. Tạm đình chỉ thi hành Bản án (Quyết định) ..... số ..... ngày .... tháng .... năm ..... của Tòa án nhân dân ..... về phần[16]..... cho đến khi có quyết định

giám đốc thẩm (nếu có).

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 336 BLTTDS;
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN[17]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 89-DS:

(1) (3) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ban hành quyết định kháng nghị.

(4) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Trường hợp nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "được uỷ quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...". Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.

(6) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(7) và (10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(8) và (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) và (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(13) Trích phần quyết định của Bản án sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có) bị kháng nghị.

(14) Nhận xét, phân tích những vi phạm, sai lầm của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.

(15) (16) Trường hợp kháng nghị toàn bộ bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì bỏ "về phần..."; trường hợp kháng nghị một phần bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì ghi cụ thể phần bị kháng nghị (ví dụ: về phần bồi thường thiệt hại...".

(17) Trường hợp Chánh án uỷ quyền cho Phó Chánh án ký kháng nghị thì ghi như sau:

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

Mẫu số 90-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: ..../...../.....[1]
Ngày ... -... - .....[2]
V/v tranh chấp.....[3]

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- ***Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có***:[4]
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông (Bà) ..... [5] Tòa án nhân dân tối cao.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa***:

Ông (Bà) .... - Kiểm sát viên.

Ngày ... tháng ... năm ..... [6], tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án ..... "*Tranh chấp.....*"[7] giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:[8] .....
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[9] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:[10].....
2. Bị đơn: [11] .....
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[12].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[13].....
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu độc lập, tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc tham gia tố tụng với bên bị đơn):[14] .....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[15] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[16].....
Người tham gia tố tụng khác (nếu có).....

NỘI DUNG VỤ ÁN[17]:

.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN[18]:

[1] .....
[2] .....
[3] .....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào .....[19] .....
[20]: .....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 350 BLTTDS;
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA[21]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 90-DS:

(1) Ô thứ nhất ghi số quyết định, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: Nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: "Số:100/2017/DS-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: "Số:108/2017/HNGĐ-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: "Số:110/2017/KDTM-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: "Số:115/2017/LĐ-GĐT").

(2) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định giám đốc thẩm.

(3) (7) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết.

(4) Ghi họ, tên các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm. Trường hợp Hội đồng xét xử giám đốc thẩm toàn thể Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ghi họ tên, chức danh của Chủ tọa phiên tòa và số lượng thành viên tham gia xét xử.

(5) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án.

(6) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ "Trong các" (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi "Trong các ngày" (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi: "Từ ngày đến ngày" (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(8) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(11) và (14) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) và (15) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) và (16) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(17) Trong phần này ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị, quyết định kháng nghị, lý do kháng nghị.

(18) Ghi nhận định của Hội đồng xét xử giám đốc thẩm, trong đó phải phân tích quan điểm về việc giải quyết vụ án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị; cần có lập luận để làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau: phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên nhân, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng (nếu có).

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(19) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ điểm, khoản của Bộ luật tố tụng dân sự, văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm căn cứ để ra quyết định.

(20) Tùy từng trường hợp mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm quyết định theo quy định từ Điều 343 đến Điều 347 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(21) Chánh án chủ tọa phiên tòa giám đốc thẩm thì ghi "CHÁNH ÁN", nếu Phó Chánh án được Chánh án ủy nhiệm chủ tọa phiên tòa thì ghi "PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA"; nếu Thẩm phán chủ tọa thì ghi "THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA".

Mẫu số 91-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI……[(1)]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: ..../...../.....[(2)]
Ngày ... -... - .....[(3)]
V/v tranh chấp.....[(4)]

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI……[(5)]

- ***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có***[(6)]
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông (Bà) .....[(7)]
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại.....*** tham gia phiên tòa: Ông (Bà) ..... - Kiểm sát viên.

Ngày ... tháng ... năm .....[(8)], tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án ..... "*Tranh chấp*.....[(9)]" giữa các đương sự:

Nguyên đơn:[(10)] .....
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[(11)] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:[(12)] .....
2. Bị đơn:[(13)] .....
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[(14)] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[(15)] .....
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu độc lập, tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc tham gia tố tụng với bên bị đơn):[(16)] .....
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[(17)] .....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[(18)] .....
Người tham gia tố tụng khác (nếu có).....

NỘI DUNG VỤ ÁN[(19)]:

.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN[(20)]:

[1] .....
[2] .....

[3] .....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào .[21] .....

[22]: .....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 350 BLTTDS;
- Lưu: VT (VP, ...), hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA[23]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 91-DS:

(1) (5) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số quyết định, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: Nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: "Số:100/2017/DS-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: "Số:108/2017/HNGĐ-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: "Số:110/2017/KDTM-GĐT"; nếu là quyết định giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: "Số:115/2017/LĐ-GĐT").

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định giám đốc thẩm.

(4) (9) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết.

(6) Ghi họ, tên các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm. Trường hợp Hội đồng xét xử giám đốc thẩm toàn thể Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi họ tên, chức danh của Chủ tọa phiên tòa và số lượng thành viên tham gia xét xử.

(7) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án.

(8) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ "Trong các" (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi "Trong các ngày" (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi: "Từ ngày đến ngày" (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(10) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên ghi ngày, tháng, năm sinh và họ tên người đại diện hợp pháp của người chưa thành niên). Nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(11) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(12) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(13) và (16) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) và (17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (11).

(15) và (18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (12).

(19) Trong phần này ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị, quyết định kháng nghị, lý do kháng nghị.

(20) Ghi nhận định của Hội đồng xét xử giám đốc thẩm, trong đó phải phân tích quan điểm về việc giải quyết vụ án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị; cần có lập luận để làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau: phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên nhân, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng (nếu có).

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(21) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ điểm, khoản của Bộ luật tố tụng dân sự, văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm căn cứ để ra quyết định.

(22) Tùy từng trường hợp mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm quyết định theo quy định từ Điều 343 đến Điều 347 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(23) Chánh án chủ tọa phiên tòa giám đốc thẩm thì ghi "CHÁNH ÁN", nếu Phó Chánh án được Chánh án ủy nhiệm chủ tọa phiên tòa thì ghi "PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA"; nếu Thẩm phán chủ tọa thì ghi "THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA"

Mẫu số 92-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: .....)[1]

Kính gửi: TÒA ÁN NHÂN DÂN .....[2]

Họ tên người yêu cầu:

1[3]..... Sinh năm: .....

Địa chỉ[4]: .....

Số điện thoại:…… Fax: .....

Địa chỉ thư điện tử:……. (nếu có).

2..... Sinh năm: .....

Địa chỉ: .....

.....

Số điện thoại:…… Fax: .....

Địa chỉ thư điện tử:…… (nếu có).

Tôi (chúng tôi) xin trình bày với Tòa án nhân dân[5)].....

việc như sau: .....

1. Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết:.....

2. Lý do, mục đích yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề nêu trên: .....

3. Căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề nêu trên:.....

4. Tên và địa chỉ của những người có liên quan đến những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết[6]: .....

5. Thông tin khác[7]: .....

Danh mục tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn gồm có[8]:

1. .....

2. .....

3. .....

Tôi cam kết những lời khai trong đơn là hoàn toàn đúng sự thực.

……, ngày.....tháng.....năm ...[9]

NGƯỜI YÊU CẦU[10]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 92-DS:

(1) Ghi loại việc dân sự mà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Ví dụ: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích; yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người đã chết; yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi,…).

(2) và (5) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc dân sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên) và địa chỉ của Tòa án đó.

(3) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi họ tên; nếu người yêu cầu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức yêu cầu đó.

(4) Ghi địa chỉ nơi cư trú tại thời điểm nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Nguyễn Văn A, cư trú tại thôn B, xã C, huyện M, tỉnh H); nếu người yêu cầu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty TNHH Hin Sen có trụ sở: Số 20 phố LTK, quận HK, thành phố H). Ghi địa chỉ nơi làm việc nếu người yêu cầu là cá nhân (ví dụ: Công ty TNHH Hải An, số 264 phố ĐC, quận BĐ, thành phố H).

(6) Ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, địa chỉ nơi làm việc của những người mà người yêu cầu cho rằng có liên quan đến vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết.

(7) Ghi những thông tin khác mà người yêu cầu xét thấy cần thiết cho việc giải quyết yêu cầu của mình.

(8) Ghi rõ tên các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu gồm có những gì, là bản sao hay bản chính, đánh số thứ tự (ví dụ: 1. Bản sao Giấy khai sinh của…; 2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của….).

(9) Ghi địa điểm, thời gian làm đơn yêu cầu (ví dụ: Hà Nội, ngày….. tháng….. năm……).

(10) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người yêu cầu đó; nếu là cơ quan tổ chức yêu cầu thì người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức yêu cầu ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp tổ chức yêu cầu là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Mẫu số 93-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN……..[1]

Số:……../……./QĐDS-……[2]
Ngày:…....-……-……[3]
V/v: [4]……...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN……

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) ……. - Thẩm phán
Thẩm phán: Ông (Bà)[5].....
Thẩm phán: Ông (Bà)[6].....
Thư ký phiên họp: Ông (Bà)……- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân[7] .....
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân[8]……tham gia phiên họp:
Ông (Bà)……- Kiểm sát viên.

Trong ngày..... tháng..... năm.....[9] tại.....[10] mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:...../...../TLST-.....[11] ngày..... tháng..... năm..... về yêu cầu .....[12] theo Quyết định mở phiên họp số:...../...../QĐPH-……[13] ngày.....tháng..... năm.....

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[14] .....
Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[15].....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[16].....
2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:……[17]
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[18]
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[19] .....
4. Người làm chứng:[20].....
5. Người phiên dịch:[21] .....

6. Người giám định:[22].....
7. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:[23].....
- .....
- .....
- .....

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án ……. [24] nhận định:[25] .....

- .....
- .....
- .....

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:[26] .....

.....

.....

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp[27]:.....

.....

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án [28]……..

……

……

(29)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Toà án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-ST", nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-PT".

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: "Tuyên bố một người mất tích", "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự",…

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tuyên bố một người mất tích").

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-ST", nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-PT".

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)